

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2026

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Vĩnh Hòa và ông Phạm Minh Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2026 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Xuân G, sinh năm 2003; CCCD 054303009831; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường H, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 2001; CCCD 054201005446; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Xuân G trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Bà G và ông K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2024, đăng ký kết hôn và được UBND phường H, thị xã Đ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2024 ngày 26/02/2024. Sau thời gian chung sống, cả hai không có tiếng nói chung nên thường xuyên bất đồng, mâu thuẫn, ông K không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm, mong ông K thay đổi để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng đến nay vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Phan Bảo M, sinh ngày 18/02/2024, hiện đang sống với mẹ. Bà G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp

luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các bên đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **G** được ly hôn với ông **K**.

+ Về con chung: Giao cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung **Huỳnh Phan Bảo M**, sinh ngày 18/02/2024; nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà **Phan Thị Xuân G** yêu cầu ly hôn ông **Huỳnh Văn K**, có đăng ký thường trú tại **khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk**. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo Biên bản xác minh ngày 30/3/2026 **Công an phường H** xác định ông **Huỳnh Văn K** có đăng ký nhân khẩu tại **khu phố P, phường H**, hiện nay đang đi làm ăn ở xa nhưng có đi, về địa phương thường xuyên. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phan Thị Xuân G** và ông **Huỳnh Văn K** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2024, được **UBND phường H** (nay là **UBND phường H**) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2024 ngày 26/02/2024, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà **G** không còn tình cảm với ông **K** vì không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng, mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, ông **K** không đến tòa trình bày ý kiến, không có thiện chí trong việc hàn gắn mâu thuẫn, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà **G**. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà **G** và ông **K** đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **G** được ly hôn với ông **K**.

[2.2] Về con chung: Bà **G** và ông **K** có một con chung là **Huỳnh Phan Bảo M**, sinh ngày 18/02/2024, hiện đang sống cùng bà **G**, ông **K** vắng mặt tại địa phương, không có ý kiến về việc nuôi con chung, do đó HĐXX giao cho bà **Giao tiếp T** nuôi dưỡng cháu **M**, là phù hợp nguyện vọng của nguyên đơn và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

[2.2.1] Về cấp dưỡng: Bà **G** không yêu cầu nên không buộc ông **K** cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà **G** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà **G** phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **Phan Thị Xuân G** được ly hôn với ông **Huỳnh Văn K**.

2. Về con chung: Giao cho bà **Phan Thị Xuân G** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung **Huỳnh Phan Bảo M**, sinh ngày 18/02/2024. Bà **G** không yêu cầu nên ông **K** không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản; Khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà **Phan Thị X** Giao nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, đã nộp đủ theo Biên lai số 0000992 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Vĩnh Hòa Phạm Minh T1

Võ Thị Tuyết T2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Hiệp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Trinh

